



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Biểu số: 14)

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (DỰ KIẾN)

CÔNG TRÌNH: KHU TÁI ĐỊNH CƯ HÒA BÌNH

THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG SA - ĐỐC SỎI

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯỞNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Thông báo số 111/TB-BQL ngày 04/5/2026 của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh)

TT	Họ và tên người bị ảnh hưởng	Giá trị được bồi thường, hỗ trợ						Tổng cộng (đồng)
		Diện tích đất quy hoạch	Về Đất	Về Nhà, vật kiến trúc	Mồ mả	Cây cối hoa màu	Các khoản hỗ trợ	
1	Hộ ông Hồ Công Thự (chết) hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hồ Thị Giữ, ông Hồ Thanh Tùng, bà Hồ Thị Diễm, bà Hồ Thị Duyên và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)	20,5	8.737.100	-	-	84.050	1.959.960	10.781.110
2	Bà Võ Thị Thu Thủy, bà Huỳnh Thị Thu Hoa, bà Huỳnh Thị Thu Nhạc, bà Huỳnh Thị Thu Đào, ông Huỳnh Văn Hiệp, ông Huỳnh Tấn Định là hàng thừa kế của ông Huỳnh Luận (chết)	975,5	415.758.100	-	-	3.999.550	4.409.910	424.167.560
3	Hộ ông Trần Văn Diện	307,2	130.928.640	-	-	1.259.520	2.939.940	135.128.100
4	Hộ ông Nguyễn Miên	484,1	206.323.420	-	-	1.984.810	5.879.880	214.188.110
5	Hộ ông Trần Tâm	757,0	322.633.400	-	-	3.103.700	6.859.860	332.596.960
6	Hộ bà Phạm Thị Sứ	311,8	132.889.160	-	-	1.278.380	979.980	135.147.520
7	Hộ ông Nguyễn Ty	154,4	65.805.280	-	-	633.040	979.980	67.418.300
8	Hộ ông Lê Văn Hùng	256,9	109.490.780	-	-	1.053.290	979.980	111.524.050
9	Hộ bà Lê Thị Dương	242,5	103.353.500	-	-	994.250	5.879.880	110.227.630
10	Hộ ông Huỳnh Minh Thụy	429,2	182.925.040	-	-	1.759.720	2.939.940	187.624.700
11	Hộ ông Nguyễn Văn Thịnh	563,4	240.121.080	-	-	2.309.940	4.899.900	247.330.920
12	Hộ ông Lê Văn Hiến	300,9	128.243.580	-	-	1.233.690	2.939.940	132.417.210
13	Hộ ông Hồ Lôi	437,3	186.377.260	-	-	1.792.930	6.859.860	195.030.050
14	Hộ ông Nguyễn Thị Thời	287,1	122.362.020	-	-	1.177.110	1.959.960	125.499.090
15	Hộ ông Huỳnh Đức	225,6	96.150.720	-	-	924.960	1.469.970	98.545.650
16	Hộ bà Huỳnh Thị Lương (chết) - ông Nguyễn Khiêm nhận thừa kế	384,1	163.703.420	-	-	1.574.810	1.469.970	166.748.200
17	Hộ ông Trần Bộ (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Bùi Thị Mai và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)	212,0	90.354.400	-	-	869.200	489.990	91.713.590
18	Hộ ông Bùi Cao Sơn	404,4	172.355.280	-	-	1.658.040	2.939.940	176.953.260
19	Hộ bà Trần Thị Phụng	299,4	127.604.280	-	-	1.227.540	1.959.960	130.791.780
20	Hộ ông Trương Quang Thành	586,3	249.881.060	-	-	2.403.830	4.899.900	257.184.790
21	Hộ ông Hồ Liên (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Nguyễn Thị Xí, bà Hồ Thị Cường, bà Hồ Thị Bé, bà Hồ Thị Nam, bà Hồ Thị Nghĩa, ông Nguyễn Văn Núi, ông Hồ Văn Khương và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)	390,4	166.388.480	-	-	1.600.640	489.990	168.479.110
22	Hộ ông Huỳnh Văn Huy	392,4	167.240.880	-	-	1.608.840	4.899.900	173.749.620
23	UBND phường quản lý	165,0	-	-	-	-	-	-
24	Hộ ông Nguyễn Văn Tịnh	352,7	150.320.740	-	-	1.446.070	3.919.920	155.686.730
25	Hộ ông Nguyễn Quang Danh	110,8	49.882.160	-	-	454.280	3.429.930	53.766.370
26	Hộ ông Nguyễn Vun	294,3	132.493.860	-	-	1.206.630	4.409.910	138.110.400
27	Hộ ông Võ Đình Hân	730,0	328.646.000	-	-	2.993.000	5.879.880	337.518.880
28	Hộ ông Huỳnh Thanh Trị	307,0	138.211.400	-	-	1.258.700	1.469.970	140.940.070
29	Hộ ông Nguyễn Xuân Lộc	459,9	207.046.980	-	-	1.885.590	11.759.760	220.692.330

TT	Họ và tên người bị ảnh hưởng	Giá trị được bồi thường, hỗ trợ						Tổng cộng (đồng)
		Diện tích đất quy hoạch	Về Đất	Về Nhà, vật kiến trúc	Mồ mả	Cây cối hoa màu	Các khoản hỗ trợ	
30	Hộ ông Đỗ Đình Hân	609,0	274.171.800	-	-	2.496.900	2.939.940	279.608.640
31	Hộ ông Nguyễn Văn Hùng	532,8	239.866.560	-	-	2.184.480	3.919.920	245.970.960
32	Hộ ông Huỳnh Phạn	363,0	163.422.600	-	-	1.488.300	1.959.960	166.870.860
33	UBND phường quản lý	86,6	-	-	-	-	-	-
34	Hộ ông Đỗ Văn Thái (chết) - hàng thừa kế thứ nhất gồm: ông Đỗ Văn Bưởi, bà Đỗ Thị Hồng, ông Đỗ Văn Công, bà Đỗ Thị Kim Danh, ông Đỗ Văn Dũng, ông Đỗ Văn Dũng và một số người thừa kế khác chưa xác định (nếu có)	11,6	5.222.320	-	-	47.560	1.959.960	7.229.840
35	UBND phường quản lý	1.045,3	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	13.490,4	5.278.911.300	-	-	49.993.350	110.737.740	5.439.642.390

Ghi chú:

Số liệu trên chỉ là dự kiến để phục vụ công tác công khai, lấy ý kiến hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có liên quan; Giá trị sẽ được chuẩn xác sau khi phương án bồi thường được UBND phường phê duyệt.